

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

Đợt 31

(Theo công văn số 17563/QLD-CL ngày 16/09/2015 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Emcure Pharmaceuticals Limited (OSD and Potent Injectables)	Plot No.P-2 IT Park Phase II MIDC Hinjwadi Pune IN 411 057 India	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc độc tế bào; - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén.	EU-GMP	UK GMP 21553 Insp GMP 21553/2199 2-0009	18/03/2014	14/10/2016	United Kingdom's medicines and Healthcare Products Regulatory Agency MHRA		x
2	LG Life Sciences Ltd	129, Seokam-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do, Korea	* Thuốc vô trùng: Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ.	PIC/S-GMP	052/2013/S AUMP/GMP	23/07/2013	26/04/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		x
3	Haupt Pharma Wolfratshausen GmbH	Haupt Pharma Wolfratshausen GmbH Pfaffenrieder Strasse 5, 82515 Wolfratshausen, Germany	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kim tế bào); Hỗn dịch và thuốc xịt mũi (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). - Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); Dung dịch thể tích nhỏ (chứa chất độc tế bào/chất kim tế bào); Hỗn dịch (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon). * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Thuốc bột và thuốc cốm; Thuốc bán rắn (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon); Viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	DE_BY_04_G MP_2015_0 035	14/04/2015	31/03/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
4	Glenmark Pharmaceuticals Limited	Plot No. S-7, Colvale Industrial Estate, Colvale Bardez, Goa - 403 513, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc bán rắn, viên nén	EU-GMP	sukls206921 /2014	15/05/2015	21/02/2018	State institute for drug control, Czech Republic.		x
5	Delorbis Pharmaceuticals Ltd	17 Athinon str., Ergates Industrial Area, 2643 Ergates, Lefkosia, Cyprus	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; bột pha hỗn dịch uống; viên nén	EU-GMP	DELOR/001/ 2014	16/10/2014	31/01/2016	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
6	Bristol -Myers Squibb Company - Mount Vernon	4601 Highway 62 East, Mount Vernon, 47620, United States	*Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; bột pha dung dịch thuốc uống; viên nén.	EU-GMP	IT/GMP/E/6-2015	24/03/2015	13/02/2018	Italian Medicines Agency AIFA	X	
7	Haupt Pharma Amareg GmbH	Haupt Pharma Amareg GmbH Donaustauer Strasse 378, 93055 Regensburg, Germany	* Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh, chất độc tế bào/chất kìm tế bào, hormon và các chất có hoạt tính hormon, chất miễn dịch): Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; thuốc đạn; viên nén.	EU-GMP	DE_BY_05_GMP_2014_0050	28/08/2014	07/04/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
8	Salutas Pharma GmbH	Salutas Pharma GmbH Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất độc tế bào/chất kìm tế bào); thuốc uống dạng lỏng (bao gồm cả các sản phẩm chứa chất miễn dịch); viên nén (bao gồm cả các sản phẩm chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất độc tế bào/chất kìm tế bào, chất miễn dịch).	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2015_0002	19/02/2015	12/12/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
9	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd (Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant)	31-1, Nihonbashi-hamacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan (6-8, Hachiman, Kawajima-machi, Hiki-gun, Saitama, Japan)	Sản phẩm: Morihepamin, thuốc tiêm.	Japan-GMP	1419	01/07/2015	01/07/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	X	
10	Ay Pharmaceuticals Co., Ltd (Ay Pharmaceuticals Co., Ltd. Saitama Plant)	31-1, Nihonbashi-hamacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan (6-8, Hachiman, Kawajima-machi, Hiki-gun, Saitama, Japan)	Sản phẩm: Neoamiyu, thuốc tiêm.	Japan-GMP	1417	01/07/2015	01/07/2017	Ministry of Health, Labour and Welfare government of Japan	X	
11	Cơ sở sản xuất (CSSX): Bieffe Medital S.P.A. Cơ sở xuất xưởng (CSXX): Sanavita Pharmaceuticals GmbH	CSSX: Via Nuova Provinciale - 23034 Grosotto (So), Italy. CSXX: Lohstrasse 2 59368 Werne, Germany	Sản phẩm: Dung dịch thuốc tiêm truyền Paracetamol-Bivid (Paracetamol 1g/100ml)	EU-GMP	CPP: 24.05.01.11. 6223-0110; CSSX: IT/39-2/H/2015; CSXX: DE_NW_01_GMP_2015_0014	CPP: 09/08/2012; CSXX: 23/02/2015; CSXX: 20/05/2015.	26/09/2017	Cơ quan có thẩm quyền của Đức (CPP & GMP của CSXX) và AIFA (GMP của CSSX)	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
12	C.B.Fleet Co. INC	Lynchburg, VA 24502, United States	Sản phẩm: Fleet Enema Saline Laxative (Tên tại Việt nam: Fleet Enema)	U.S.CGMP	06-0016-2015-01-VN	19/06/2015	19/06/2017	United States Food and Drug Administration	X	
13	Les Laboratoires Servier Industrie	905 route de Saran, 45520 Gidy, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; dạng bào chế rắn, viên nén (tái chế chất độc tế bào)	EU-GMP	HPF/FR/82/2015	30/04/2015	29/02/2016	National Agency of Medicine and Health Safety (ANSM)	X	
14	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret Anonim Sirketi	Cerkezkoy Organize Sanayi Bolgesi, Karaagac Mh. 5, Sk. No. 6, Kapakli-Tekirdag 59510, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, bột pha hỗn dịch uống	EU-GMP	381-13-04/241-14-06	23/12/2014	17/10/2017	Croatia Agency for Medicinal Products and Medical devices		X
15	Bilim Ilac Sanayi Ve Ticaret Anonim Sirketi	Gebze Organize Sanayi Bolgesi 1900 Sokak No. 1904, 41400 Gebze, Kocaeli, Turkey	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (siro và hỗn dịch); dạng bào chế bán rắn; viên nén; bột pha hỗn dịch uống (đóng chai và gói).	EU-GMP	381-13-04/241-14-16	23/12/2014	15/10/2017	Croatia Agency for Medicinal Products and Medical devices		X
16	Daihan pharm. Co., Ltd	77, Sandan-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Thuốc tiêm: dung dịch tiêm, bột pha tiêm, dung dịch tiêm truyền. * Dung dịch dùng ngoài	PIC/s-GMP	2015-D1-1892	07/07/2015	08/04/2017	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		X
17	Hana pharmaceutical Co., Ltd	13-39, Jeyakdanji-ro, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc	* Viên nén, viên nang cứng, viên nang mềm; * Thuốc tiêm; * Miếng dán.	PIC/s-GMP	2015-D1-0415	13/02/2015	26/07/2016	Gyeongin Regional Commissioner Food&Drug Administration, Korea		X
18	Cơ sở sản xuất (CSSX): Frosst Iberica, S.A. Cơ sở đóng gói (CSDG): Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX: Via Complutense, 140, Alcala de Henares 28805 (Madrid) - Spain. CSDG: Waarderweg 39 2031 BN HAARLEM The Netherlands	Sản phẩm: Fosamax Plus_70mg/2800IU	EU-GMP	CSSX: ES/071HVI/14 CSDG: NL/H 13/0024;	CSSX: 4/9/2014 CSDG: 15/4/2013	28/03/2016	CSSX: Spanish Agency of Drugs and Health Products (AEMPS); CSDG: Cơ quan có thẩm quyền của Hà Lan	X	
19	MSD International GmbH (Singapore Branch)	60 Tuas West Drive Singapore, 638413	Thuốc bột pha tiêm (Không bao gồm các sản phẩm chứa chất độc tế bào, độc tố, cephalosporins, penicillins, hormones hay steroids).	PIC/S-GMP	MLMP1100002	05/01/2011	04/01/2016	Singapore Health Sciences Authority		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
20	Nobelfarma Ilac Sanayil ve ticaret A. S.	Nobelfarma Ilac Sanayil ve ticaret A. S. Sancaklar 81100 Duzce, Turkey	Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén, thuốc bột. Sản phẩm: Viên nén bao Escitalopram 10mg, 20mg; Viên nén bao Irbesartan 75mg, 150mg, 300mg; Viên nén bao Irbesartan + HCT 150mg/12.5mg, 300mg/12.5mg, 300mg/25mg; Viên nén bao Losartan Kalium 12.5mg, 25mg, 50mg, 100mg; Viên nén bao Losartan Kalium + HCT 50mg/12.5mg, 100mg/25mg; Viên nén bao Memantine 5mg, 10mg, 15mg, 20mg; Viên nang cứng Omeprazol 20mg; Viên nén bao tan trong ruột Pantoprazol 20mg, 40mg; Thuốc bột chứa Paracetamol 500mg + Chlorpheniramine Maleate 4mg + Pseudoephedrine HCl 60mg; Viên nén bao Sildenafil 25mg, 50mg, 100mg; Thuốc bột chứa Strontium Ranelat 2mg; Viên nén Aripiprazol; Viên nang cứng Duloxetine.	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2013_0060	21/05/2013	04/12/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức		x
21	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 300mg/50ml (Injection vial)	PIC/S	15/0932	29/06/2015	29/06/2017	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	x	
22	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: DBL CISPLAIN 50mg/50ml (Injection vial)	PIC/S	15/0929	29/06/2015	29/06/2017	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	x	
23	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 100mg/16.7ml (Injection vial)	PIC/S	15/0930	29/06/2015	29/06/2017	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	x	
24	Hospira Australia Pty Ltd	1-5 7-23 and 25-39 Lexia Place Mulgrave Vic 3170, Australia	Sản phẩm: ANZATAX paclitaxel 150mg/25ml (Injection vial)	PIC/S	15/0931	29/06/2015	29/06/2017	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
25	PT. Tanabe Indonesia	Jl. Rumah Sakit No. 104 Ujungberung Bandung 40612, Indonesia	Thuốc không chứa kháng sinh nhóm betalactam, chất gây độc tế bào, hormon sinh dục và thuốc ngừa thai: Viên nén, viên nén bao.	PIC/S	4336/CPOB/A/I/15	15/01/2015	15/01/2020	National Agency for Drug and Food Control of the Republic of Indonesia		x
26	Laboratorio Internacional Argentino S.A	Tabare 1641/69 (Zip Code 1437), of the Autonomous City of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không chứa kháng sinh betalactam, chất kim tế bào, hormon: thuốc tiêm thể tích nhỏ; thuốc tiêm thể tích lớn. * Thuốc bột vô trùng chứa kháng sinh betalactam.	PIC/S-GMP	20132014 00047215	29/04/2015	29/04/2016	Argentina National Administration of Drugs, Food and Medical Devices.		x
		Av. 12 de Octubre 4444, Quilmes (Zip code 1879), Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không chứa kháng sinh betalactam, chất kim tế bào, hormon: + Thuốc không vô trùng: Thuốc bột; thuốc cốm; viên nén; viên bao; thuốc kem; gel; dung dịch; hỗn dịch. + Dung dịch thuốc tiêm và thuốc đông khô.							
		Calle No. 8 Esquina No.7, Locality Parque Industrial Pilar, Pilar (Zip code 1629), Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc tiêm chứa chất kim tế bào; hormon, chất chống u bướu (bao gồm cả dạng thể tích lớn): dung dịch; hỗn dịch; Thuốc tiêm đông khô.							
27	Laboratorios Bago S.A	Factory La Plata: St 4 No 1429 (Zip code B1904CIA), of the City of La Plata, Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc không chứa kháng sinh beta lactam; chất kim tế bào; hormon: + Viên nén; viên bao; thuốc cốm; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột; viên nang; + Dung dịch thuốc tiêm, thuốc đông khô; thuốc bột vô trùng; + Dung dịch không vô trùng; dạng bào chế bán rắn.	PIC/S-GMP	20132014 00035715	17/04/2015	17/04/2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x
		Factory La Rioja: St. Ciudad de Necochea between St. Ciudad de Mar del Plata and Av. Matienzo; Industrial Park of Province of La Rioja (Zip code F5302CTA), Argentina	* Thuốc chứa kháng sinh beta lactam: viên nén; viên bao; thuốc bột pha hỗn dịch uống; thuốc bột pha tiêm.							
28	Probiotec Pharma Pty Limited	73-83 Cherry Lane Laverton North Vic 3026, Australia	* Thuốc không vô trùng: thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (kem, gel, thuốc mỡ); viên nang cứng, viên nén, dầu xoa; thuốc hít; thuốc bột; thuốc cốm sủi bọt; nước súc miệng; hỗn dịch; thuốc xịt; thuốc bôi da.	PIC/S-GMP	MI-2015-LI-07688-1	09/07/2015	04/05/2016	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
29	Aupa Biopharm Co., Ltd	1 Kwang-Fu Rd., Huko/Hsin Chu Hsien, Taiwan	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc; + Thuốc mỡ; thuốc cream; + Viên nén; viên nén bao đường, viên nén bao phim, viên nén bao tan trong ruột, viên nén, thuốc cốm, thuốc bột, viên nang	PIC/S-GMP	1745	15/01/2015	26/09/2017	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		X
30	Medochemie Ltd (Factory B)	48 Iapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	Các sản phẩm chứa kháng sinh nhóm Pennicillin: * Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha dung dịch tiêm * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc cốm và thuốc bột pha hỗn dịch uống	EU-GMP	MED03/2015/002	12/06/2015	06/11/2017	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	X	
31	Fierre Fabre Medicament Production	Site Simaphac Zone Industrielle de Chateaurenard 45220 Chateaurenard, France	* Thuốc không vô trùng: + Dung dịch thuốc dùng ngoài + Dung dịch thuốc uống + Thuốc phun mù + Dạng bào chế bán rắn	EU-GMP	HPF/FR/289/2014	07/01/2015	12/09/2017	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	X	
32	Aspen Notre Dame De Bondeville	1 rue de l'Abbaye 76960 Notre Dame De Bondeville, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ; * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học; Thuốc có nguồn gốc từ người và động vật.	EU-GMP	HPF/FR/43/2015	19/03/2015	13/07/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	X	
33	Pharmaceutical Works Jelfa SA (Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Góra, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Bột đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ; Dạng thuốc rắn và thuốc cấy. * Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ	EU-GMP	GIF-IW-N-4022/238/13	08/01/2014	10/10/2016	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	X	
34	Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA (Pharmaceutical Works Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Góra, Poland	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; thuốc cốm	EU-GMP	GIF-IW-N-400/0036_01_02/04/82/14	25/07/2014	08/05/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
35	Przedsiębiorstwo Farmaceutyczne Jelfa SA (Pharmaceutical Works Jelfa SA)	21 Wincentego Pola Str., 58-500 Jelenia Gora, Poland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dạng thuốc bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Dung dịch dùng ngoài; dạng thuốc bán rắn	EU-GMP	GIF-IW-N-400/0036_01_05/04/36/14	30/05/2014	13/03/2017	Main Pharmaceutical Inspectorate of Poland	x	
36	Servier (Ireland) Industries Ltd	Moneylands, Gorey Road, Arklow, Co. Wicklow, Ireland	* Thuốc không vô trùng: Viên nén	EU-GMP	8433	27/04/2015	20/02/2018	Health Products Regulatory Authority - Ireland	x	
37	Berlin-Chemie AG	Berlin-Chemie AG Glienicker Weg 125, 12489 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; * Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc dùng ngoài; dung dịch thuốc uống; thuốc cổm; thuốc đạn	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2015_0034	14/07/2015	25/06/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
38	Pharmachemie B.V	Swensweg 5, Haarlem, 2031GA, Neitherland	* Thuốc vô trùng chứa chất kim tế bào: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối : Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng chứa bột hít	EU-GMP	NL/H15/1004355	08/07/2015	18/06/2018	Health Care Inspectorate- Pharmaceutical Affairs and Medical Technolody, Netherland	x	
39	Quality Pharma S.A.	General Villegas 1320/1510, San Justo of the Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc chứa chất độc tế bào: Dung dịch thuốc tiêm, bột đông khô pha tiêm	PIC/S-GMP	2013201400051615	07/05/2015	07/05/2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x
40	Laboratorio Eczane Pharma S.A.	Laprida 43, Avellaneda (Zip code 1870), of the city of Province of Buenos Aires, Argentina	* Thuốc chứa chất độc tế bào, hormon antineoplastic: viên nén, viên nén bao, viên nang	PIC/S-GMP	2013201400109515	07/08/2015	07/08/2016	National Administration of Drugs, Food and Medical Decives, Argentina (ANMAT)		x
41	Novo Nordisk Production SAS	45 Avenue d'Orléans, 28000 Chartres, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	HPR/FR/186/2014	29/09/2014	16/05/2017	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
42	Bio Products Laboratory Limited	Dagger Lane, Elstree, Hertfordshire, WD6 3BX, United Kingdom	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn, thuốc đông khô, dung dịch thể tích nhỏ + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn, dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc sinh học: các sản phẩm từ máu	EU-GMP	UK MIA 8801 Insp GMP/GDP/IMP 8801/18235-0023	27/10/2014	23/06/2017	United Kingdom's Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA)	x	
43	Boehringer Ingelheim Roxane Inc	1809 Wilson Rd, Columbus, OH 43228, USA	Sản phẩm: Tradjenta (linagliptin 5mg) tablets (Tên tại Việt Nam: Trajenta)	US-GMP	07-0140-2015-01-VN	08/05/2015	08/05/2017	United States Food and Drug Administration	x	
44	Biocodex	1 Avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais, France	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, thuốc uống dạng lỏng, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc dạng bán rắn, viên nén * Thuốc sinh học: Saccharomyces boulardii yeast	EU-GMP	HPF/FR/161/2015	31/07/2015	20/03/2018	French National Agency for Medicines and Health Products Safety (ANSM)	x	
45	Aurobindo Pharma Ltd	Unit-VI, Sy. No. 329/39&329/47, Chitkul Villadge, Patancheru Mandal Medak, District Andhra Pradesh, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: - Dạng bào chế rắn: Thuốc bột pha tiêm Abspime 500/1000/2000 mg; thuốc bột pha tiêm hoặc truyền Auroxone 500/ 1000/2000 mg; thuốc bột pha tiêm Auromitaz 1000mg; thuốc bột pha tiêm Pozineg 1000/ 2000 mg; thuốc bột pha tiêm Tulizid 1g; - Thuốc cấy ghép; * Thuốc không vô trùng: - Bột pha hỗn dịch uống: Thuốc Cedoxime 40mg/5ml trong chai 100ml - Viên nén: Thuốc Auroxetil 250 / 500mg, thuốc Auropodox 100/ 200mg, thuốc Cedoxime 100/ 200mg	PIC/S-GMP	001/2015/S AUMP/GMP	07/04/2015	24/07/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		x
46	PT. Sanbe Farma	Jalan Industri I No. 9, RT.01 RW.08, Kelurahan Utama Kecamatan Cimahi Selatan, Kota Cimahi, Indonesia (Unit 1)	* Thuốc chứa kháng sinh (không bao gồm kháng sinh β -lactam): Viên nén; viên nén bao; viên nang cứng; thuốc nước uống; bột pha hỗn dịch uống; kem; gel; thuốc mỡ; * Thuốc không chứa kháng sinh và không chứa thuốc tránh thai, hormon sinh dục khác, chất kim tế bào: Viên nén; viên nén bao; viên nang cứng; bột pha hỗn dịch uống	PIC/S-GMP	PW.01.02.33 1.02.15.086 3	23/02/2015	23/02/2017	Indonesian National Agency for Drug and Food Control (NADFC)		x
47	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (bao gồm cả thuốc chứa hormon)	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787-0019	09/06/2014	10/07/2016	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency	x	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
48	Fleet Laboratories Limited	94 Rickmansworth Road, Watford, Hertfordshire, WD18 7JJ, United Kingdom	Sản phẩm: Crione (Progesterone 8%)	EU-GMP	UK MIA 4394 Insp GMP/GDP 133/3787-0019	09/06/2014	10/07/2016	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency	X	
	Maropack ag	Industriestrasse Briseck 4, 6144 Zell, Switzerland		EU-GMP	13-199	28/01/2013		Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)		
	Central Pharma (Contract Packing) Limited	Caxton Road, Bedford, Bedfordshire, MK41 0XZ, United Kingdom		EU-GMP	UK MIA 27794 Insp GMP/GDP 27794/1317-0023	18/09/2014	14/05/2017	United Kingdom Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency		
49	Baxter Oncology GmbH	Baxter Oncology GmbH Kantstrasse 2, 33790 Halle/ Westfalen, Germany	* Thuốc vô trùng (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon, prostaglandins/ cytokines, chất độc tế bào/ chất kìm tế bào, chất miễn dịch, thuốc chứa prion/ genotoxics/ teratogen): + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn; dược chất vô trùng. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng (chứa chất độc tế bào/ chất kìm tế bào).	EU-GMP	DE_NW_02_GMP_2013_0016	29/07/2013	05/06/2016	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
50	Allergan Pharmaceuticals Ireland	Castlebar Road, Westport, Co. Mayo, Ireland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: thuốc cấy ghép và dạng rắn.	EU-GMP	7482	03/06/2014	14/02/2017	Irish Medicines Board	X	
51	PJSC SIC "Borshchahivskiy CPP"	17, Myru str., Kyiv, 03134, Ukraine	Sản phẩm: thuốc bột pha tiêm Cefobocid (cefoperazone 1g).	PIC/S-GMP	CPP/UA/90/14	20/06/2014	20/06/2016	State Administration of Ukraine on Medicinal Products		X
52	Fu Yuan Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd	No. 95-1, Daliao Rd., Ruifang Dist., New Taipei City 224, Taiwan (R.O.C)	* Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc; thuốc kem; thuốc mỡ; viên nén bao phim; viên nén bao đường; viên nén; viên nang.	PIC/S-GMP	1606	18/12/2014	27/12/2016	Taiwan Ministry of Health and Welfare		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
53	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk	Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk Bunsenstrasse 4, 22946 Trittau, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ (hormon và chất có hoạt tính hormon). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU-GMP	DE_SH_01_ GMP_2015_ 0019	06/07/2015	05/02/2018	Cơ quan thẩm quyền Đức	x	
54	Baxter AG	Industriestrasse 67, 1221 Wien, Austria	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc sinh học: chế phẩm máu; thuốc miễn dịch; thuốc công nghệ sinh học; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	INS-480001- 0085-001 (10/10)	13/02/2013	26/09/2015	Austrian Medicines and Medical Devices Agency (AGES)	x	
55	Laboratories Mayoly Spindler	6 avenue de l'Europe, 78400 Chatou, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; viên nén. * Thuốc được liệu.	EU-GMP	HPF/FR/68/2 015	26/03/2015	14/06/2016	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	x	
56	Steril-Gene Life Sciences (P) Ltd	No.45, Mangalam Main Road, Villianur Commune, Puducherry 605 010, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén. * Thuốc chứa cephalosporin: viên nén, viên nang; thuốc bột pha tiêm. * Thuốc chứa hormon: viên nén; viên nang mềm.	PIC/S-GMP	058/15	04/02/2015	22/08/2017	Malaysia National Pharmaceutical Control Bureau		x
57	Limited Liability Company "Pharmaceutical company "Zdorovye"	61013, Ukraine, Kharkov, Shevchenko str. 22	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ (bao gồm cả sản phẩm chứa hóc môn). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột; thuốc phun mù; bán rắn; viên nén (bao gồm cả viên bao).	PIC/S-GMP	049/2014/S AUMP/GMP	30/04/2014	25/04/2017	State Administration of Ukraine on Medicinal Products (SAUMP)		x

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
58	Interphil Laboratories Inc	Canlubang Industrial Estate, Bo. Pittland, Cabuyao Laguna 4025, Philippines	* Thuốc không vô trùng (Không bao gồm thuốc chứa steroid): viên nén; viên nang cứng; viên nang mềm; thuốc bột uống; thuốc uống dạng lỏng; thuốc kem; thuốc mỡ; thuốc nhỏ tai; thuốc gel; lotion.	PIC/s-GMP	MI-2013-CE-04895-1	02/02/2015	24/04/2016	Australian Therapeutic Goods Administration (TGA)		X
59	Corden Pharma GmbH	Corden Pharma, Otto-Hahn-Str., 68723 Plankstadt, Germany	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon; chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao); dạng bào chế rắn khác (viên bao, thuốc cốt, thuốc bột) (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao); viên nén (chứa hormon và chất có hoạt tính hormon, chất có hoạt tính mạnh, độc tính cao)	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2014_0132	23/10/2014	09/07/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức	X	
60	AstraZeneca AB	Forskargatan 18 (Turbuhaler), Södertälje, 15185, Sweden	* Thuốc không vô trùng: thuốc bột hít đa liều. * Dược chất: Budesonide, Formoterol.	EU-GMP	6.2.1-2014-041909	24/09/2014	12/06/2017	Swedish Medical Products Agency (MPA)	X	
61	AstraZeneca Pharmaceuticals LP	587 Old Baltimore Pike, Newark, 19702, United States	* Thuốc không vô trùng: viên nén.	GMP-EU	UK GMP 12811 Insp GMP 12811/3374 410-0007	06/02/2015	10/11/2017	United Kingdom's Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA)	X	
62	AstraZeneca AB	PET Multipurpose, Gärtunavägen, Södertälje, 15185, Sweden	* Thuốc không vô trùng: viên nén; thuốc khác (vi nang, thuốc cốt).	EU-GMP	6.2.1-2014-090035	16/03/2015	29/01/2018	Swedish Medical Products Agency (MPA)	X	
63	Catalent France Beenheim SA	74 rue Principale 67930 Beenheim, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dạng bào chế bán rắn. * Thuốc không vô trùng: viên nang mềm (chứa chất có hoạt tính hormon).	EU-GMP	HPF/FR/257/2014	10/12/2014	02/12/2015	French National Agency for Medicines and Health Products Safety	X	
64	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A 22/24 Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland	* Thuốc không vô trùng: thuốc dùng ngoài dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn; dung dịch dùng qua trực tràng.	EU-GMP	GIF-IW-400/0102_02_02/04/19 8/14	03/02/2015	06/11/2017	Poland Main Pharmaceutical Inspector	X	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
65	SUN Pharmaceutical Industries Ltd. India, Halol	Baroda Highway, Halol, Gujarat, 389350, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; dung dịch thể tích lớn. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU-GMP	NL/H 15/1004334	01/07/2015	31/01/2018	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		X
66	SUN Pharmaceutical Industries Ltd.	Industrial Area -3, A.B. Road, Dewas, Madhya Pradesh - 455 001, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc bột pha tiêm, pha dịch truyền chứa doripenem, imipenem, cilastatin Natri, meropenem trihydrate và tá dược Natri bicarbonate, Natri carbonate.	EU-GMP	DE_NW_04_GMP_2015_0023	11/05/2015	27/06/2017	Cơ quan thẩm quyền Đức		X
67	Laboratoire Chauvin	Zone industrielle Ripotier Haut 07 200 Aubenas, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ; + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: dung dịch thuốc dùng ngoài	EU-GMP	HPF/FR/139/2015	22/06/2015	14/10/2017	French National Drug and Health Products Safety Agency (ANSM)	X	
68	Genentech, Inc.	South San Francisco, California (CA) 94080, United States (USA)	Sản phẩm: Avastin (bevacizumab 100mg, 400mg) Injection.	U.S. cGMP	06-0068-2015-03-VN	25/06/2015	25/06/2017	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	X	
69	Novartis Pharma S.P.A.	Via Provinciale Schito 131 - 80058 Torre Annunziata (NA), Italy	* Thuốc không vô trùng: Viên nén. * Thuốc từ dược liệu: Viên nén.	EU-GMP	IT/136-7/H/2015	18/06/2015	27/02/2018	Italian Medicines Agency (AIFA)	X	
70	Orion Corporation	Orionintie 1, 02200 Espoo, Finland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột đông khô pha tiêm, pha dịch truyền; dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ; sản phẩm khác (dung dịch dùng trong bàng quang; dung dịch dùng trong niêm mạc miệng). + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm thể tích nhỏ. + Thuốc không vô trùng: Thuốc uống nhỏ giọt, bột hít, viên nén bao gồm các sản phẩm chứa sulphonamide.	EU-GMP	685/06.08.0 0.04/2015	02/02/2015	17/01/2017	Finnish Medicines Agency (FIMEA)	X	
71	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woodlands Ind Park D Street 2 Singapore 737778, Singapore	Dung dịch vô trùng (không bao gồm thuốc tiêm).	PIC/S-GMP	M00190	28/04/2015	06/05/2016	Singapore Health Sciences Authority		X

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
72	B.Braun Medical AG	Route de Sorge 9, 1023 Crissier, Switzeland	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thuốc tiêm truyền; dung dịch thay thế huyết thanh; dung dịch tiêm truyền dinh dưỡng; dung dịch rửa vết thương. * Dược chất: HES 130, HES 450, HES 200, succinylated gelatin dạng phun khô.	PIC/S-GMP EU-GMP	12-2115	06/08/2012	04/12/2015	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	x	